

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 7 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm; 2. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu L, sinh năm 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Cháu A S, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị Thu L trình bày:

Chị và anh Cháu A S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010, đăng ký kết hôn ngày 10/12/2010 tại UBND xã Ea M'droh, huyện Cum'gar. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó do bất đồng quan điểm sống nên xảy ra

nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ năm 2019 đến nay thì anh chị không còn chung sống với nhau nữa, không liên lạc, không thăm hỏi nhau. Hiện nay anh Cháu A S cũng đã chung sống với người phụ nữ khác. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không chung sống với nhau thời gian dài. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cháu A S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Cháu Trường K - sinh ngày 17/10/2013, con đang ở với chị, vì vậy chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cháu Trường K, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu L, chị Đặng Thị Thu L được ly hôn với anh Cháu A S. Về con chung: Giao cháu Cháu Trường K - sinh ngày 17/10/2013 cho chị Đặng Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại Buôn C, xã E, huyện C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Cháu A S nhưng anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Cháu A S là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Đặng Thị Thu L và anh Cháu

A S tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã; mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị không sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian đó hai bên không liên lạc với nhau và không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc chị L xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị Thu L và anh Cháu A S có một con chung là Cháu Trường K - sinh ngày 17/10/2013, hiện cháu đang do chị Đặng Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Kỳ sau khi ly hôn, cháu Kỳ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Kỳ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thu L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Cháu A S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Thu L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu L được ly hôn với anh Cháu A S.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Cháu Trường K - sinh ngày 17/10/2013 cho chị Đặng Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thu L không có yêu cầu.

Anh Cháu A S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007992 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- UBND xã E
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý

